

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST  
Ngày: 04-01-2024.

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đặng Quang Hoạch**

**Ông Đinh Xuân Dậu**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Phú Lộc** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/01/2024 và 04/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2023/HSST-QĐ ngày 23/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2023/HSST-QĐ ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, sinh năm: 1964; Tên gọi khác: Phạm Mạnh Q1; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Phạm Văn N (đã chết); Họ và tên mẹ: Hà Thị H, sinh năm 1930; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Họ tên vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1964 (đã ly hôn). C sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1980 (không đăng ký kết hôn); Có 04 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/5/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 20/6/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Bị hại: Ông Phạm Văn Ủ, sinh năm 1975.

HKTT: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Minh P, sinh năm 1966.

2/ Ông Lương Đức T1, sinh năm 1995.

3/ Bà Hồ Thị N1, sinh năm 1975.

*(Ông Ủ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông P, ông T1, bà N1 vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q và ông Phạm Văn Ủ có quan hệ hàng xóm cùng sinh sống tại ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/6/2023 Q cùng ông Ủ, anh Lương Đức T1, Lê Minh P cùng ngồi ăn nhậu phía trước cổng của nhà ông Ủ. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày trong lúc đang ăn nhậu thì anh T1 có nhắc nhở Quyền việc ăn nhậu hay quậy phá gây mất trật tự trong xóm nên Q đã xảy ra mâu thuẫn với anh T1. Sau đó Q đi vào trong nhà lấy 01 con dao có cán bằng gỗ dài khoảng 16cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn đi ra để chém anh T1 thì anh T1 bỏ chạy. Q cầm dao vừa đi vừa vung dao, chém xung quanh, hù dọa mọi người và chém qua đầu ông Ủ nhưng không trúng, thấy vậy ông Ủ đứng dậy cầm ghế nhựa đang ngồi đuổi đánh Q, lúc này do ông Ủ vẫn dùng ghế nhựa đánh nên Q dùng dao đâm một nhát từ dưới lên trên trúng vào ngực bên phải của ông Ủ, ông Ủ bị thương tích ngã xuống đường bất tỉnh. Sau đó ông Ủ được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đ với thương tích: 01 vết thương ngay kiểm xương ức bên phải kích thước dài 03cm, sâu 06 cm, gây đứt mỗm mũi kiểm, đứt động mạch vú trong còn Q đến công an xã S đầu thú và giao nộp con dao đã sử dụng gây thương tích cho ông Ủ. Công an xã S đã lập hồ sơ ban đầu, tạm giữ 01 ghế nhựa màu đỏ bị gãy 02 chân phía trước và 01 USB lưu giữ hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc, sau đó chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 0571/KLTTCT-TTPYĐN ngày 19/6/2023 của Trung Tâm P – Sở Y1 kết luận như sau:

*“1. Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng).*

- Vết thương vùng thượng vị lệch phải.
- Vết mổ đường giữa xương ức.
- Vết thương gan bàn tay trái.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y2 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể Phạm Văn Ủ sinh năm: 1975 tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc hoặc vật sắc nhọn

Đề nghị Cơ quan CSĐT trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương, di chứng kèm theo của tổn thương nếu có.

- Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định bổ sung và tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0708/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/7/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y1 kết luận thương tích của anh Phạm Văn Ủ như sau:

“1. Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng).

- Đã được Trung Tâm Pháp Y tỉnh Đ giám định tổn thương cơ thể trên người sống là 04% tại bản kết luận số 0571/ KLTTCT-TTPYĐN ngày 19/6/2023.

- Phần giám định bổ sung: Tổn thương xương ức (đứt mũi kiếm xương ức). Tỷ lệ: 06%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y2 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn Ủ – 1975 tại thời điểm giám định bổ sung là: 10% (Mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Không”.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao có cán bằng gỗ dài 16 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn; 01 ghế nhựa màu đỏ bị gãy 02 chân phía trước; 01 thẻ nhớ (USB) lưu trữ hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn Ủ yêu cầu Phạm Văn Q bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, nay ông Ủ chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.588.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) là chi phí thuốc men, điều trị có hóa đơn chứng từ.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Phạm Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 261/CT-VKSTB ngày 26 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt: Bị cáo Phạm Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 con dao có cán bằng gỗ dài 16 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn; 01 ghế nhựa màu đỏ bị gãy 02 chân phía trước là vật chứng vụ án, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

+ 01 thẻ nhớ (USB) lưu trữ hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc chuyển theo hồ sơ vụ án để làm căn cứ xem xét giải quyết vụ án.

Về phần dân sự: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo chăm sóc các con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Phạm Văn Ủ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Ủ.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng. Qua đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 10/6/2023, tại ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Văn Q có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao có cán bằng gỗ dài 16 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn đâm anh Phạm Văn Ủ 01 nhát vào vùng ngực phải gây thương tích cho anh Ủ với tỷ lệ thương tật là 10%.

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về hậu quả của hành vi phạm tội do mình gây ra xâm hại quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do trong lúc ăn nhậu bị cáo có mâu thuẫn với người khác nhưng bị cáo lại dùng dao gây thương tích cho ông Ủ. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà bị cáo còn quanh co chối tội do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Tuy nhiên gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn Ủ yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông Ủ số tiền 3.588.000 đồng (Ba triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) là tiền chi phí thuốc men, điều trị. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q cũng đồng ý bồi thường cho ông Ủ số tiền 3.588.000 đồng nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp:

+ 01 con dao có cán bằng gỗ dài 16 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn; 01 ghế nhựa màu đỏ bị gãy 02 chân phía trước là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 thẻ nhớ (USB) lưu trữ hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc chuyển theo hồ sơ vụ án để làm căn cứ xem xét giải quyết vụ án nên cần lưu giữ tại hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Phạm Văn Q có đơn xin miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự do bị cáo là người cao tuổi nên HĐXX xem xét miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 20/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường cho ông Phạm Văn Ủ số tiền 3.588.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã qua sử dụng, cán bằng gỗ dài khoảng 16cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 31cm, đầu lưỡi dao nhọn; 01 ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, bị gãy hai chân phía trước.

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

4. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Phạm Văn Q.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại ông Phạm Văn Ủ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Quang Hoạch**

**Đinh Xuân Dậu**

**Bùi Thị Bích Hồng**









**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích H1**







